

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B**

Bản án số: 128/2017/HSST
Ngày: 25 tháng 9 năm 2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Vượng

2. Ông Nguyễn Văn Môn

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B: Bà Hà Thị Hải- Kiểm sát viên.

Trong ngày 25/9/2017, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố B tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 127/2017/HSST ngày 30/8/2017 đối với bị cáo:

- Họ tên: Chu Đức N, sinh năm 1975
- Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.
- Nghề nghiệp: Tự do; Văn hoá: 8/12
- Con ông: Chu Đức Q, sinh năm 1949
- Con bà Phạm Thị L, sinh năm 1952
- Gia đình có 5 anh chị em, bị cáo là con lớn;
- Vợ là Trần Thị T, sinh năm 1980;
- Bị cáo có 01 con sinh năm 2000
- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 08/6/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Chu Đức N bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 11 giờ 15 phút ngày 08/6/2017, tại khu vực đầu ngõ A, đường D, phường H, thành phố B, Tổ công tác Công an phường phường H, thành phố B bắt quả tang Chu Đức N, sinh năm 1975, ở Thôn S, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang, có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) túi ni lon màu trắng một đầu có rãnh khoá bằng nhựa và đường viền màu đỏ, bên trong đựng 07 (bảy) gói giấy bạc, mỗi gói đều có hai mặt màu trắng bạc, bên trong mỗi gói đều đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy Hêrôin, thu tại nền đất chỗ N đứng do N thả từ tay trái xuống khi bị bắt;
- 01 (một) điện thoại di động Nokia 1110i, màu trắng đen, đã qua sử dụng;
- 01 (một) xe mô tô YAMAHA SIRUS, đeo biển kiểm soát 98L7-0375;
- Số tiền 500.000 đồng.

Tổ công tác niêm phong tại chỗ vật chứng nghi ma túy vào 01 (một) phong bì thư, lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, đưa người cùng vật chứng về trụ sở Công an Công an phường H, thành phố B làm việc và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B giải quyết.

Kết luận giám định số 880/KL-PC54 ngày 09/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: *“Trong 01 phong bì thư đã được niêm phong gửi giám định: Chất cục bột màu trắng đựng trong 07 (bảy) gói giấy bạc, mỗi gói đều có hai mặt màu trắng bạc (tất cả được đựng trong một túi ni lon màu trắng, một đầu có rãnh khoá bằng nhựa và đường viền màu đỏ) đều là chất ma túy Heroine có tổng trọng lượng (khối lượng): 1,284 gam”.*

Quá trình điều tra, Chu Đức N khai nhận như sau: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 08/6/2017, N đi xe mô tô kiểm soát 98L7-0375 từ nhà đến ngõ A, đường D, phường H, thành phố B mua ma túy để sử dụng. Đến nơi, N gặp một người phụ nữ không quen biết, qua trao đổi N hỏi mua ma túy và đưa cho người phụ nữ này 1.400.000 đồng, người phụ nữ nhận tiền và đưa lại cho N 01 túi ni lon bên trong đựng 07 gói ma túy Hêrôin. N cầm túi ma túy vừa mua được ở tay trái đi về đến đầu ngõ A, đường D, phường H, thành phố B thì bị lực lượng Công an phường H, thành phố B kiểm soát. Do sợ nên N thả túi ma túy vừa mua được từ tay trái xuống đất nơi N đứng nhưng bị phát hiện thu giữ và niêm phong tại chỗ.

Tại Cơ quan điều tra Chu Đức N đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình.

Tại bản cáo trạng số 131/KSĐT ngày 30/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Chu Đức N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận rõ hành vi của mình như Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Chu Đức N và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Chu Đức N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33, điểm c khoản 1 Điều 41- Bộ luật hình sự. Điểm x khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự năm 2015. Khoản 2 Điều 76, Điều 99- Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 27 tháng tù, thời gian tù tính từ ngày 08/6/2017.

Về vật chứng của vụ án:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đựng mẫu vật được niêm phong dán kín hoàn lại sau giám định bên trong có chứa ma túy hêrôin.

+ Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Nokia 1110i và 500.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, tang vật chứng thu được, kết luận giám định, đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 15 phút ngày 08/6/2017, tại khu vực đầu ngõ 85, đường D, phường H, thành phố B, tổ công tác Công an phường phường H, thành phố B bắt quả tang Chu Đức N có hành vi tàng trữ trái phép 1,284 gam chất ma túy Hêrôin để sử dụng.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194- Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo theo điều khoản như trên là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất gây nghiện. Gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Ma túy là hiểm họa cho đời sống cộng đồng, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, là nguy cơ lây truyền các căn bệnh xã hội như HIV, AIDS... Pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển... trái phép chất ma túy. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, biết rõ tác hại của ma túy nhưng bị cáo vẫn bất chấp để thực hiện hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Do vậy cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự.

Xét các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Bị cáo có bố mẹ đẻ là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46- Bộ luật hình sự và điểm x khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự năm 2015 giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Từ những nhận định trên đây, thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên căn cứ khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 có quy định về mức hình phạt đối với người có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhẹ hơn mức hình phạt quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Do vậy, cần xem xét, áp dụng quy định có lợi cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Người phụ nữ bán ma túy cho Nam do N khai không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu nên không có căn cứ điều tra xử lý. Khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Về vật chứng của vụ án cần xử lý:

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư đựng mẫu vật được niêm phong dán kín hoàn lại sau giám định bên trong có chứa ma túy heroin.

+ 01 điện thoại di động Nokia 1110i và 500.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Đối với chiếc xe Yamaha Sirius, đeo biển kiểm soát 98L7- 0375, số khung RL 0850630, số máy 3063-017714, N khai mua của một người không quen biết, do sơ suất N đã làm mất giấy tờ mua bán và đăng ký xe. Kết quả điều tra chưa làm rõ được nguồn gốc chiếc xe này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã tách vật chứng ra để xử lý sau. Do vậy không xem xét giải quyết trong vụ án này.

Do điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, do vậy cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Chu Đức N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33, Điều 41- Bộ luật hình sự. Điểm x khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự năm 2015. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội. Điều 76, Điều 99, Điều 231 và Điều 234- Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Chu Đức N 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 08/6/2017.

Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư đựng mẫu vật được niêm phong dán kín hoàn lại sau giám định bên trong có chứa ma túy heroin.

+ Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Nokia 1110i và 500.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9- Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30-
Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bắc giang.
- VKSND Tp B.
- Công an Tp B.
- CCTHADS Tp B.
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Thị Chuyên